

Bản án số: 84/2017/HSST  
Ngày: 24/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Hằng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Hoan
2. Bà Nông Thị Duyên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại Nhà văn hóa Tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2017/QĐXXST-HS ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/9/1979; Nơi sinh: Thạch An - Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện tại: Tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Chức vụ đảng, chính quyền: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Hùng K, sinh năm: 1953; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1955; cùng cư trú tại Tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2007;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 13/10/2017. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng. "Có mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút, ngày 13/10/2017 tại tổ HB, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cao Bằng, bắt quả tang Nguyễn Đức A (Sinh năm 1979, trú tại Tổ HS, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 bao thuốc lá có chữ HERO bên trong có 15 gói Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu trắng có tổng trọng lượng là 0,81g (không phẩy tám một gam) do A tự giác giao nộp. Ngoài ra tạm giữ số tiền 1.070.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ ở túi quần đằng trước bên trái A đang mặc; Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ ở túi quần đằng sau bên phải A đang mặc; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ Nokia thu giữ ở túi quần đằng trước bên trái A đang mặc. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 13 tháng 10 năm 2017 Công an thành phố Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ đối với Nguyễn Đức A có trọng lượng tịnh là 0,81g (Không phẩy tám một gam).

Ngày 16/10/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 147 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 197/GĐMT ngày 26/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

*\* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định số: 82/2013/NĐCP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra Nguyễn Đức A khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 07 giờ ngày 13/10/2017 A một mình từ nhà đi ra cạnh Cửa hàng điện thoại FPT ở tổ B, phường SB, thành phố CB để tìm mua Hêrôin về sử dụng. Khi ra đến nơi A gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (Không biết tên địa chỉ), hỏi người đàn ông đó là có không (Ý nói là có Hêrôin không) người đó gật đầu. A đưa cho 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), người đàn ông đó cầm tiền rồi đi ra phía đầu cầu NC thuộc phường SB, thành phố CB, nhặt từ dưới đất lên một vỏ bao thuốc lá Hero và quay lại đưa cho A. A mở ra thì thấy bên trong có 15 gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong có chứa Hêrôin. A cầm theo số Hêrôin đi đến Trung tâm phòng chống HIV/AIDS để uống Methadone. Khi đến nơi A cất giấu vỏ bao thuốc lá chứa Hêrôin vào chân tường Trung tâm phòng chống HIV/AIDS để đi vào uống thuốc, đúng lúc đó thì bị Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang. A đã tự giác giao nộp số Hêrôin vừa mua được. Công an thành phố Cao Bằng đã niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Đức A đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 83/KSĐT-MT ngày 08/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nguyễn Đức A đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nguyễn Đức A đã mua ma túy về mục đích để sử dụng do bản thân nghiện ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức A khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận hồi 07 giờ 45 phút ngày 13/10/2017 tại tổ HB, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 15 gói nhỏ chứa Hêrôin và đã bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cao Bằng tiến hành kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức A nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 147/GĐMT ngày 16/10/2017 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 19/10/2017 gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật cân vụ Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB; 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 1.070.000đ ghi vụ Nguyễn Đức A; 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 50.000đ ghi vụ Nguyễn Đức A; 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại Nokia ghi vụ Nguyễn Đức A. Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức A về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức A với mức án từ 13 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật cân vụ Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB.

- Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức A 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại Nokia;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 07 giờ, ngày 13/10/2017 A một mình từ nhà đi ra cạnh Cửa hàng điện thoại FPT ở tổ B, phường SB, thành phố CB để tìm mua Hêrôin. Đến nơi A gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (Không biết tên địa chỉ), A đã hỏi và mua được với người đàn ông đó 15 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa Hêrôin đựng trong vỏ bao thuốc lá Hero. A cầm theo số Hêrôin đó đi đến Trung tâm phòng chống HIV/AIDS để uống Methadone. Đến nơi A cất giấu vỏ bao thuốc lá chứa Hêrôin vào chân tường Trung tâm phòng chống HIV/AIDS để đi vào uống thuốc, đúng lúc đó thì Công an đến kiểm tra A. Khi Công an yêu cầu kiểm tra A đã tự giác giao nộp số Hêrôin mà A cất giấu, cơ quan Công an đã niêm phong số Hêrôin đó theo quy định của pháp luật. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích khác. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Hồi 07 giờ 45 phút, ngày 13/10/2017 tại tổ HB, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, A bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép 15 gói Hêrôin có tổng trọng lượng là 0,81g (không phải tám một gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Nguyễn Đức A đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy.

Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là mua số Hêrôin đó về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức A đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội...

Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi phạm tội của Nguyễn Đức A được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,81gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức A đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo

cần phải được xử lý trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đức A có trình độ văn hóa 12/12PT, là một người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Khi cơ quan Công an tiến hành kiểm tra đối với bị cáo, bị cáo đã tự giác giao nộp gói Hêrôin giấu ở chân tường cho Công an. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13; Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức A được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, theo hướng có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định có lợi theo điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 và mức hình phạt theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta. Trong vụ án này bị cáo A được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A với mức án từ 13 đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo A là phù hợp với quy định của pháp luật (Quy định có lợi) cho bị cáo nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Vì vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy A khai là mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (Không biết tên và địa chỉ), việc trao đổi mua bán Hêrôin không ai biết. Do vậy cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển theo chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 19/10/2017 gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật cần vụ Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, là vật chứng của vụ án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 1.070.000VNĐ (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) ghi vụ Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

- 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 50.000VNĐ (Năm mươi nghìn đồng) ghi vụ Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

Xét thấy, số tiền trong 02 phong bì trên (1.120.000đ) là tiền của vợ bị cáo để lại cho bị cáo chi tiêu sinh hoạt hàng ngày cho gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo. Nhưng cần tạm giữ toàn bộ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại Nokia ghi vụ: Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Cao Bằng; Chiếc điện thoại là của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc với mọi người, không sử dụng để liên lạc trao đổi mua ma túy, không liên quan đến hành vi mua ma túy của bị cáo cần trả lại cho bị cáo A.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đối với bị cáo Nguyễn Đức A.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật cân vư Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

- Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức A:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 1.070.000VNĐ (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) ghi vư Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 50.000VNĐ (Năm mươi nghìn đồng) ghi vư Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

Nhưng cần tạm giữ tổng số tiền trong 02 (Hai) phong bì niêm phong trên để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại di Nokia ghi vư: Nguyễn Đức A, sinh năm 1979; HKTT: Tổ HS, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng (Xử trả lại cho bị cáo A);

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 19/10/2017.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thúy Hằng**